

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HSST.

Ngày 27/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN- TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn và bà Trần Thị Mộng Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 23/5/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023, đối với các bị cáo:

1/- Phạm Văn C; Sinh năm 1990 tại Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn lớp 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Là con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1;

Tiền án:

- Bản án số 200/2010/HSPT ngày 28/12/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt Phạm Văn C 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/02/2011, chưa nộp tiền án phí.

- Bản án số 129/2014/HSPT ngày 04/8/2014 của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt Phạm Văn C 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/5/2018, chưa nộp số tiền thu lợi bất chính 3.754.000 đồng để sung ngân sách nhà nước (Đã tái phạm).

Tiền sự: Quyết định số 12/QĐ-XPHC ngày 18/8/2022 của Công an huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn C số tiền 3,500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 của [UBND huyện T](#), tỉnh Cà Mau về việc đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 24 tháng, đối với [Phạm Văn C](#), vì có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo [C](#) bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 06/01/2023 cho đến nay (Tại Nhà tạm giữ [Công an huyện L](#)), có mặt tại phiên tòa.

2/- [Nguyễn Thanh Đ](#); Sinh năm 2001 tại Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: [Khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau](#); Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn lớp 5/12; Nghề nghiệp: Không; Là con ông [Nguyễn Văn C1](#) và bà [Lê Thị M](#);

Tiền án: Bản án số 143/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt [Nguyễn Thanh Đ](#) 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/5/2022, chưa nộp tiền án phí;

Tiền sự:

- Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của [UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau](#) về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, trong thời hạn 03 tháng, đối với [Nguyễn Thanh Đ](#), vì có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 18/8/2022 của [Công an huyện T](#), tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính đối với [Nguyễn Thanh Đ](#) số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 12/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc, trong thời hạn 22 tháng đối với [Nguyễn Thanh Đ](#), vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo [Đ](#) bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 cho đến nay (Tại Nhà tạm giữ [Công an huyện L](#)), có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

[Nguyễn Thị Hồng L](#), sinh năm 1953; Địa chỉ: [Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu](#). (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Bà [Nguyễn Thị H1](#), sinh năm 1961; Địa chỉ: [Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu](#). (Có mặt).

+ Bà [Lê Thị M](#), sinh năm 1968; Địa chỉ: [Khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau](#). (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

+ Ông [Phạm Văn N](#), sinh năm 1992; Địa chỉ: [Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu](#). (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt).

+ Ông Vũ Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: A T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, bị cáo Nguyễn Thanh Đ nói với bị cáo Phạm Văn C là đi tìm tài sản để chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo C đồng ý. Để thực hiện ý định, bị cáo C điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Vecstar, màu xanh, biển số 72K1-0088 chở bị cáo Đ đi dọc trên tuyến đường Q hướng từ thị trấn L đi thành phố B tìm tài sản để chiếm đoạt.

Khi đến đoạn đường gần vòng xoay "V" thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, bị cáo C và bị cáo Đ nhìn thấy bà Nguyễn Thị Hồng L đang ngồi trên xe lăn 3 bánh (do trước đó bà bị tai nạn đau chân nên ngồi xe lăn cho đỡ đau chân) bán vé số bên lề đường. Bị cáo Đ nói bị cáo C dừng xe mô tô lại để Đ xuống xem có lấy được gì không nên bị cáo C điều khiển xe qua khỏi nơi bà L ngồi khoảng 10m dừng xe lại, nổ máy xe đứng chờ để bị cáo Đ xuống xe đi bộ về phía bà L.

Nhìn thấy bà L đang để cái giỏ xách màu đỏ (Bà L khai báo bên trong có số tiền 5.000.000 đồng và 60 tờ vé số đài Đồng Nai), quai giỏ xách luồn vào phía dưới chân bà L, bị cáo Đ dùng tay giật mạnh giỏ xách nhưng không giật được. Lúc này, bà L đang cầm sẵn trên tay con dao tách vỏ hạt điều nên đã dùng dao phản kháng, đâm vào tay Đ, Đ dùng tay xô bà L ngã ra phía sau xe lăn, giật mạnh giỏ xách của bà L rồi bỏ chạy đến nơi bị cáo C đang đứng chờ, bị cáo C điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ tẩu thoát. Ngay lúc này, ông Vũ Văn T điều khiển xe ô tô đi ngang, nhìn thấy nên điều khiển xe áp sát đuổi theo. Thấy có người truy hô đuổi theo, bị cáo Đ ngồi phía sau nhảy xuống khỏi xe đem theo giỏ xách bỏ chạy vào một đường hẻm, bị cáo Đ sợ bị bắt nên ném bỏ giỏ xách vào một bụi cây rồi trốn về huyện T, tỉnh Cà Mau, riêng bị cáo C bị ông T cùng người dân bắt giữ đưa về Công an thị trấn L trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện L kết luận: 60 tờ vé số do Công ty TNHH MTV X phát hành ngày 04/01/2023, có giá trị là 540.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 22/5/2023 của VKSND huyện Long Điền: Truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội: "Cướp tài sản" theo điểm h khoản 2 điều

168 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo [Nguyễn Thanh Đ](#) về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Long Điền vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo các tội danh nêu trên, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm h khoản 2 điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo [Phạm Văn C](#) từ 07 năm đến 08 năm tù; Áp dụng khoản 1 điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thanh Đ](#) từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo [Phạm Văn C](#), [Nguyễn Thanh Đ](#) thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của VKSND huyện Long Điền đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, qua việc rử rê của bị cáo [Nguyễn Thanh Đ](#), bị cáo [Phạm Văn C](#) và bị cáo [Đ](#) thống nhất cùng nhau đi chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo [C](#) dùng xe mô tô chở bị cáo [Đ](#) đi trên [Quốc lộ E](#) tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến tại khu vực đoạn đường gần vòng xoay “[V](#)” thuộc [khu phố L](#), [thị trấn L](#), [huyện L](#), bị cáo [Đ](#) yêu cầu bị cáo [C](#) dừng xe, bị cáo [Đ](#) có hành vi dùng tay xô đẩy bà [Nguyễn Thị Hồng L](#) làm bà [L](#) té ngã ra phía sau xe lăn để lấy 01 giỏ xách màu đỏ bên trong có số tiền và vé số, rồi bỏ chạy ra xe mô tô bị cáo [C](#) đang khởi động máy chờ đợi sẵn để tẩu thoát, nhưng bị cáo [C](#) bị người dân bắt giữ sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo [Đ](#) bỏ giỏ xách có tài sản chiếm đoạt, chạy trốn và về tỉnh Cà Mau thì bị bắt tạm giam để xử lý.

Về tài sản bị chiếm đoạt, bà [L](#) khai báo trong giỏ xách có số tiền 5.000.000 đồng và 60 tờ vé số do [Công ty TNHH MTV X](#) phát hành ngày 04/01/2023, theo kết quả định giá là 540.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản chiếm đoạt mà các bị cáo chiếm đoạt là 5.540.000 đồng.

Xét thấy, các bị cáo đã thống nhất với nhau về việc chiếm đoạt tài sản của bà [L](#). Trong quá trình thực hiện hành vi, bị cáo [Đ](#) đã dùng vũ lực (Dùng tay xô ngã bà [L](#)) để giật túi xách có tài sản của bà [L](#), sau đó bị cáo [C](#) chở bị cáo [Đ](#) tẩu thoát.

Do đó, bị cáo [Đ](#) phạm tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 168 bộ luật hình sự, bị cáo [C](#) là đồng phạm với bị cáo [Đ](#) về tội Cướp tài sản.

Đối với Bị cáo [C](#) vào năm 2014 bị TAND tỉnh Cà Mau xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản là đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, nên bị cáo [Đ](#) phạm tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm h khoản 2 điều 168 bộ luật hình sự (Tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm).

Vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo [Đ](#) là người khởi xướng rử rê bị cáo [C](#), các bị cáo [Đ](#) và [C](#) cùng là người thực hiện tội phạm.

Hành động phạm tội của các bị cáo [Phạm Văn C](#), [Nguyễn Thanh Đ](#) xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Nên áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả đã xảy ra và mức độ tham gia vào vụ án, nhân thân của các bị cáo để giáo dục riêng và có tác dụng phòng ngừa chung.

[2] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

+ Bị cáo [Đ](#) có tiền án, chưa xóa án tích lại phạm tội mới, bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm khi áp dụng hình phạt.

+ Tuy nhiên, qua vụ án này, xét thấy: Các bị cáo [C](#), [Đ](#) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đề nghị người thân của các bị cáo bồi thường cho người bị hại, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nên cân nhắc các tình tiết nêu trên đề giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Về vật chứng:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Vecstar, màu xanh, biển số 72K1-0088 thu giữ từ bị cáo [C](#) giao nộp. Xe này của ông [Phạm Văn N](#) (là em của bị cáo [C](#)) là chủ sở hữu. Ông [N](#) để chiếc xe mô tô trên ở phòng trọ tại [xã A, huyện L](#) để đi làm, ông [N](#) không biết việc bị cáo [C](#) tự ý lấy xe mô tô đi cướp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) [Công an huyện L](#) đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô cho ông [Phạm Văn N](#).

- 01 cái giỏ xách màu đỏ (Bên trong có số tiền 5.000.000 đồng và 60 tờ vé số đài Đồng Nai), không thu giữ được.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bà [Nguyễn Thị H1](#), bà [Lê Thị M](#) (là mẹ các bị cáo [C](#) và [Đ](#)) bồi thường cho bị hại là bà [Nguyễn Thị Hồng L](#) số tiền 6.000.000 đồng (Mỗi người bồi thường 3.000.000 đồng), bà [L](#) không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm, nên không xét đến.

[4] Về hành vi, Quyết định tố tụng của điều tra viên, Cơ quan CSĐT [Công an huyện L](#), kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Các bị cáo [Phạm Văn C](#), [Nguyễn Thanh Đ](#) phạm tội “Cướp tài sản”.

2/- Căn cứ điểm h khoản 2 điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo [Phạm Văn C](#) 07 (Bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/01/2023.

3/- Căn cứ khoản 1 điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thanh Đ](#) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/02/2023.

4/- Về án phí: Các bị cáo [Phạm Văn C](#), [Nguyễn Thanh Đ](#) mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/- Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Tỉnh BRVT;
- Sở tư pháp Tỉnh BRVT;
- VKSND H. Long Điền;
- Công an H. Long Điền;
- [Chi cục THA - DS H. Long Điền](#);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Nghĩa